

Số: 385 /BC-UBND

Bình Phước, ngày 14 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

**Tình hình công tác phòng, chống tham nhũng;
thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tội phạm và
vi phạm pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2024**

Căn cứ Chương trình kỳ họp cuối năm 2024, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026;

Thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành nghiêm túc triển khai thực hiện. Kết quả đạt được năm 2024 như sau:

PHẦN I. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (PCTN)

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện nghiêm công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN thông qua nhiều hình thức, như: Tổ chức các hội nghị, công tác tuyên truyền của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên, các mục trên công báo của UBND tỉnh, giáo dục pháp luật trên báo, tạp chí, Đài Phát thanh - Truyền hình địa phương, loa truyền thanh tại khu dân cư và trong các đợt sinh hoạt Đảng định kỳ,... Trong kỳ, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh đã phối hợp tổ chức 56 buổi hội nghị, sinh hoạt lồng ghép tuyên truyền pháp luật về PCTN với 3.053 lượt người tham dự, phát hành trên 1.022 bộ tài liệu; số văn bản ban hành là 145 văn bản.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) *Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:* Trong kỳ, số cơ quan, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động là 36 cơ quan, đơn vị. Qua kiểm tra chưa phát hiện vi phạm.

b) *Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:* UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới và công khai kết quả thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong phạm vi chức năng quản lý nhà nước được giao. Trong kỳ, số văn bản về chế độ, định mức, tiêu

chuẩn được ban hành là 108 văn bản; thực hiện lồng ghép 10 cuộc kiểm tra về định mức, tiêu chuẩn tại 20 đơn vị. Qua kiểm tra chưa phát hiện sai phạm

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Ngày 11/3/2024, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 859/UBND-NC về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm thực thi công vụ, trong đó yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo. Trong kỳ, thực hiện 12 cuộc kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức tại 27 cơ quan, đơn vị. Kết quả, đã xử lý kỷ luật đối với 03 công chức vi phạm trong hoạt động công vụ.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Ngày 08/01/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 10/KH-UBND về chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức, viên chức năm 2024, qua đó chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và nghiêm túc thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng, ngừa tham nhũng, tiêu cực. Trong kỳ, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 103 cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, gắn với cải cách thủ tục hành chính (TTHC) nhằm hoàn thiện chính quyền điện tử, chuyển đổi số và cung cấp các dịch vụ tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tổng số TTHC công bố, công khai trên địa bàn tỉnh là 1.782 TTHC, trong đó: 1.375 TTHC cấp tỉnh, 274 TTHC cấp huyện, 133 TTHC cấp xã; Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 57%; tỉnh đã tích hợp ứng dụng thanh toán điện tử vào Cổng dịch vụ công của tỉnh, giúp người dân, doanh nghiệp thuận tiện trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, thực hiện chữ ký số; sử dụng hệ thống email công vụ để trao đổi công việc; gửi và nhận văn bản hành chính thông qua hệ thống điều hành tác nghiệp; nhập số liệu báo cáo định kỳ trên hệ thống CSDL Quốc gia; Hộp trực tuyến; sử dụng, khai thác có hiệu quả Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công Bình Phước; sử dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành để giải quyết TTHC... thực hiện phương thức thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định; áp dụng trả lương qua tài khoản cho CBCC, viên chức thông qua hệ thống ATM.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Để kịp thời triển khai thực hiện công tác xác minh tài sản, thu nhập năm 2024; ngày 29/01/2024, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 198/QĐ-UBND về phê duyệt kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập. Ngày 31/01/2024, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành Kế hoạch số 20/KH-T.Tr về kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2024; đến ngày 15/3/2024, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành Quyết định số 18/QĐ-T.Tr về xác minh tài sản, thu nhập và thành lập Tổ xác minh tài sản, thu nhập năm 2024, trong đó, tiến hành xác minh tài sản, thu nhập đối với 46 cá nhân thuộc 06 đơn vị. Ban hành 06 kết luận xác minh tài sản, thu nhập theo đúng thời gian quy định, kết quả: Rút kinh nghiệm đối với 06 đơn vị; kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 20 cá nhân có sai

sốt trong việc kê khai tài sản, thu nhập.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) *Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo:* Trong kỳ, qua công tác giải quyết đơn tố cáo chuyển cơ quan điều tra 02 vụ¹.

b) *Công tác điều tra, xử lý án tham nhũng*

Tổng số vụ án, bị can thụ lý, điều tra: 33 vụ/ 33 bị can (kỳ trước chuyển sang: 11 vụ/07 bị can; khởi tố mới: 21 vụ/25 bị can; án trả điều tra lại 01 vụ/ 01 bị can). Kết quả xử lý: 19 vụ/21 bị can; số vụ án, bị can đang tiếp tục điều tra: 14 vụ/12 bị can. Qua công tác điều tra, xử lý tội phạm về tham nhũng đã xác định tài sản thiệt hại đối với các vụ án khởi tố mới là: 7.577.202.601 đồng; thu hồi: 5.955.208.335 đồng.

* *Kết quả điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc về tham nhũng, tiêu cực thuộc diện Ban Chỉ đạo cấp tỉnh theo dõi, chỉ đạo:* Trong kỳ, cơ quan Cảnh sát điều tra các cấp của Công an tỉnh đã tích cực điều tra, hoàn tất kết luận chuyển Viện Kiểm sát đề nghị truy tố đối với 03 vụ án.

c) *Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu:* Trong kỳ, liên quan vụ việc xảy ra tại phòng Nội vụ thị xã Phước Long đã xử lý trách nhiệm đối với 07 người (khiển trách 02 người; kiểm điểm rút kinh nghiệm: 05 người).

4. Đánh giá chung

Thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN tiêu cực, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh quán triệt, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN tiêu cực cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, hoàn thiện thể chế; thực hiện công khai, minh bạch tài chính, ngân sách trong các cơ quan hành chính, đơn vị cung ứng dịch vụ công, doanh nghiệp nhà nước, sử dụng đất đai, mua sắm tài sản công, đầu tư xây dựng cơ bản... nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, tập trung thanh tra, kiểm tra, giám sát các lĩnh vực nhạy cảm nhiều dư luận về tham nhũng, tiêu cực, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các sai phạm.

PHẦN II. CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ (THTK, CLP):

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP

- Căn cứ Quyết định số 1764/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP năm 2024; Kế hoạch số 273-KH/TU ngày 20/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực

¹ Sở Tư pháp chuyển cơ quan điều tra 02 vụ: Công văn số 23/STP-T.Tr ngày 04/5/2024 về việc chuyển hồ sơ có dấu hiệu tội phạm đến cơ quan cảnh sát điều tra huyện Hớn Quản; Công văn số 17/STP-T.Tr ngày 19/4/2024 về việc chuyển hồ sơ có dấu hiệu tội phạm đến cơ quan cảnh sát điều tra huyện Bù Đốp để giải quyết theo quy định.

hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác THTK, CLP, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản để triển khai thực hiện, gồm:

+ Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 01/3/2024 của UBND tỉnh về Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 trên địa bàn tỉnh nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp THTK, CLP trong các lĩnh vực, tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội và Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP đến các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện.

+ Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 16/7/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 273-KH/TU ngày 20/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác THTK, CLP.

+ Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 30/7/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/6/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác THTK, CLP.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã đưa nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến các quan điểm, chủ trương của Đảng, các quy định pháp luật về THTK, CLP vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị mình, bảo đảm tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị được quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng và hiểu rõ các quy định pháp luật về THTK, CLP.

2. Công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK, CLP

Các cấp, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về THTK, CLP (Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội; Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ) thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh cũng đã tổ chức tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và THTK, CLP đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cuộc họp, hội nghị, ngày pháp luật... nhằm nắm rõ các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, qua đó tạo sự chuyển biến rõ về nhận thức, hành động trong việc THTK, CLP.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 762/UBND-TH ngày 12/4/2022 đã xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra về quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước và thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP theo từng ngành, từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của các ngành, các địa phương.

Trong năm, Thanh tra các Sở, ngành và Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện thanh tra chuyên đề về THTK, CLP và lồng ghép trong các cuộc thanh

tra kinh tế, xã hội với tổng số 21 cuộc thanh tra, với 97 cơ quan, đơn vị được thanh tra về THPT, CLP.

- Triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy công tác giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, tạo nhiều kênh thông tin để toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia giám sát việc THPT, CLP tại cơ quan, đơn vị.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THPT, CLP TRONG CÁC LĨNH VỰC

1. Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán; quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước

a) Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, nội dung, đối tượng và thời gian theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính; đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch.

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt quyết toán ngân sách nhà nước được thực hiện đảm bảo tính chính xác, trung thực; căn cứ vào định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên 10% và tiết kiệm theo chỉ đạo điều hành của Chính phủ để bổ sung nguồn cải cách tiền lương đối với các đơn vị dự toán thuộc ngân sách tỉnh và ngân sách huyện, thị xã, thành phố với tổng số tiền là 166,06 tỷ đồng.

- Thực hiện tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên năm 2024 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ với tổng số tiền là 71,57 tỷ đồng.

b) Quản lý, quyết toán sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước

- Quản lý, điều hành chi ngân sách nhà nước bám sát dự toán giao, hạn chế tối đa các khoản chi phát sinh đột xuất ngoài dự toán, không bổ sung kinh phí ngoài dự toán khi chưa cân đối được ngân sách. Tiết kiệm triệt để, đặc biệt là dự toán chi xây dựng trụ sở, mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền; tiết kiệm tối đa thời gian và kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, lễ kỷ niệm, lễ khởi công, khánh thành, tổng kết.

- Việc sử dụng điện chiếu sáng công cộng cũng được bố trí hợp lý, lắp đặt và điều chỉnh giờ thấp sáng theo từng mùa, đảm bảo phù hợp và tiết kiệm; Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu, đảm bảo các nguồn kinh phí được thực hiện đúng nội dung, đúng đối tượng; Thực hiện có hiệu quả đến tất cả các đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập nhằm tăng quyền tự chủ gắn với trách nhiệm, nâng cao hiệu quả quản lý tài chính và hiệu suất hoạt động.

- Thực hiện tiết kiệm chi quản lý hành chính; thực hiện khoán chi, giao quyền tự chủ; tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo; tiết kiệm kinh phí y tế và tiết kiệm các nội dung khác với tổng số tiền 14,38 tỷ đồng.

2. Trong mua sắm, sử dụng phương tiện, thiết bị của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước

a) Mua sắm, sử dụng phương tiện, thiết bị

- Kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm, sử dụng tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại tại các sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương; thực hiện phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

- Quy trình mua sắm phương tiện, thiết bị làm việc thực hiện theo quy định tại Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ.

b) Sử dụng phương tiện, thiết bị

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (trừ lĩnh vực y tế), Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 06/8/2024 ban hành kế hoạch thanh lý, trang bị xe ô tô phục vụ công tác chức danh, công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Phước. Việc sắp xếp ô tô phục vụ công tác các chức danh và công tác chung tại các cơ quan, đơn vị đã mang lại một số hiệu quả thiết thực như giảm chi phí quản lý, giảm chi phí sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng; giảm chi phí duy trì vận hành nhằm tiết kiệm cho ngân sách nhà nước.

3. Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành rà soát các danh mục dự án đầu tư, thực hiện cắt giảm đối với các dự án hiệu quả thấp, điều chuyển nguồn vốn cho các dự án hoàn thành hoặc có điều kiện hoàn thành sớm và phát huy được hiệu quả; yêu cầu các chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng tuân thủ nguyên tắc thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong việc thiết kế, kết cấu, thi công xây dựng công trình đảm bảo đúng quy định. Vì vậy, đã hạn chế được nhiều công trình, dự án xây dựng dở dang, tránh lãng phí ngân sách nhà nước.

- Về quản lý, sử dụng trụ sở làm việc: Công tác quản lý, sử dụng, xây dựng trụ sở mới được thực hiện đúng tiêu chuẩn theo quy định. Đối với các trụ sở đã xuống cấp hoặc thừa diện tích sử dụng so với định mức quy định, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan có liên quan tổ chức rà soát, sắp xếp lại, điều chuyển từ nơi thừa sang nơi thiếu hoặc thu hồi để thanh lý theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư công thực hiện lựa chọn nhà thầu xây dựng theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc lựa chọn nhà thầu được

các chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ.

- Về công tác giải phóng mặt bằng để xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường trên toàn tỉnh, các địa phương đã vận động nhân dân tự nguyện hiến đất nhằm đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và triển khai các dự án thuận lợi, nâng cao hiệu quả đầu tư, góp phần tiết kiệm ngân sách nhà nước.

- Trong năm 2024, việc thực hiện quy định về thẩm định phê duyệt dự án, công tác lựa chọn nhà thầu, đấu tư, thi công và quyết toán vốn đầu tư công đã tiết kiệm cho ngân sách nhà nước là 28,09 tỷ đồng, bao gồm:

- + Tiết kiệm trong thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán, thẩm tra, phê duyệt quyết toán: 11,64 tỷ đồng.

- + Tiết kiệm trong thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh: 11,29 tỷ đồng.

- + Tiết kiệm trong thực hiện đầu tư, thi công: 5,16 tỷ đồng.

4. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

- Rà soát kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, chú trọng các nguồn tài nguyên khoáng sản, đất đai, tài nguyên rừng, tài nguyên nước và các lĩnh vực ảnh hưởng lớn đến môi trường, đảm bảo nguồn thu cho ngân sách nhà nước, lợi ích hợp pháp của người dân và mục tiêu bảo vệ môi trường.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc giao đất, sử dụng đất đối với tổ chức, cá nhân. Việc giao đất, cho thuê đất được thực hiện trên cơ sở hiện trạng sử dụng đất ổn định, lâu dài của các tổ chức hoặc các dự án đầu tư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích. Kiên quyết thu hồi đất sử dụng không đúng quy định của pháp luật về đất đai, tránh tình trạng sử dụng đất lãng phí, kém hiệu quả. Đồng thời, thực hiện xác định giá trị quyền sử dụng đất để cho thuê đất, giao đất, bán đấu giá theo giá thị trường làm tăng nguồn thu ngân sách tỉnh.

- Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, các cơ quan, tổ chức đã thực hiện kiểm tra, xử lý các sai phạm liên quan đến đất đai, tài nguyên, môi trường, cụ thể:

- + Đã xử lý việc sử dụng đất sai mục đích, bỏ hoang hóa, có vi phạm pháp luật là 15.140 m², số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được là 113 triệu đồng.

- + Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, bị hoang hóa đã xử lý thu hồi: 3.884 m².

- + Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác là 02 vụ, số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được là 93 triệu đồng.

5. Trong quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp

Các doanh nghiệp nhà nước thực hiện nhiều biện pháp cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm mức tiêu hao nguyên, vật liệu, nhằm nâng cao hiệu quả, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh. Từ đó, tiết kiệm được chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh với tổng số tiền 3,64 tỷ đồng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá kết quả đạt được

- Được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của các cấp chính quyền, công tác chỉ đạo, điều hành, ban hành Chương trình THPT, CLP được triển khai chủ động, kịp thời, tạo tiền đề thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện trên toàn địa bàn tỉnh. Công tác THPT, CLP thời gian qua đã có những chuyển biến tích cực, trên cơ sở các văn bản hướng dẫn thực hiện của bộ, ngành, trung ương và các văn bản hướng dẫn, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm, hiệu quả theo kế hoạch đã xây dựng.

- Công tác cải cách hành chính được triển khai thực hiện có nhiều chuyển biến; đã triển khai thực hiện rà soát văn bản pháp quy, thực hiện cải cách các thủ tục hành chính nhằm cắt giảm thủ tục không gây lãng phí về thời gian và thủ tục; thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, từng bước nâng cao uy tín của chính quyền trong công tác quản lý nhà nước.

- Thực hiện tốt các quy định về công khai tài chính đối với các cấp ngân sách, từ khâu phân bổ dự toán đến khâu quyết toán hàng năm, kế hoạch xây dựng cơ bản... để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THPT, CLP.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Tại một số cơ quan, tổ chức, đơn vị có triển khai THPT, CLP nhưng chưa thật sự hiệu quả, ý thức tiết kiệm của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa cao. Công tác báo cáo kết quả thực hiện THPT, CLP ở một số đơn vị còn chậm trễ và chưa thực hiện báo cáo đúng theo quy định, chưa bám sát theo nội dung đề cương hướng dẫn, số liệu thực hiện chưa bao quát hết các chỉ tiêu yêu cầu nên việc tổng hợp tình hình THPT, CLP của tỉnh chưa được toàn diện.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện, cũng như công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về THPT, CLP đôi khi chưa được thường xuyên, còn mang tính hình thức, chủ yếu tổ chức lồng ghép các hội nghị, cuộc họp của các cơ quan, sinh hoạt chi bộ, tổ chức đoàn thể; chưa phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội và nhân dân trong THPT, CLP, tố cáo hành vi lãng phí; vai trò giám sát hiệu quả chưa cao.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc THPT, CLP tại các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình THPT, CLP của tỉnh theo Chương trình tổng thể của Chính phủ. Trên cơ sở đó, tổ chức triển khai toàn diện công tác THPT, CLP trong phạm vi ngành, lĩnh vực địa phương quản lý.

- Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động các cơ quan nhà nước của tỉnh, tăng cường công khai, minh bạch thông tin, cung cấp dịch vụ công tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công, THPT, CLP, xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm theo quy định tại Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ.

PHẦN III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VÀ VI PHẠM PHÁP LUẬT

I. CÔNG TÁC THAM MƯU, CHỈ ĐẠO

- Trong 10 tháng đầu năm 2024, UBND tỉnh đã tham mưu Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị về lãnh đạo thực hiện công tác Quốc phòng - An ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội năm 2024; Chỉ thị về tổ chức Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024. Ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự, đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật, điển hình như: Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tội phạm năm 2024; Kế hoạch thực hiện công tác phòng chống mua bán người năm 2024; Kế hoạch phát động phong trào thi đua thực hiện công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, công tác chuyển hóa địa bàn năm 2024; Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy trong thanh, thiếu niên đến năm 2030... UBND tỉnh đã ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm (PCTP), tệ nạn xã hội (TNXH) và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (ANTQ) tỉnh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung về công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự ATXH... Triển khai có hiệu quả đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự (ANTT) trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024; tăng cường công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ...

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CÔNG TÁC BẢO ĐẢM ANCT

- Đã giải quyết 02 vụ khiếu kiện phức tạp, kéo dài; ổn định 64 đợt với 763 lượt người khiếu kiện tại Ban Tiếp Công dân tỉnh, khu vực trụ sở Tỉnh ủy, UBND tỉnh; đưa 50 lượt người dân Bình Phước khiếu kiện vượt cấp tại cơ quan Trung ương trở về địa phương.

- Thiết lập và sử dụng 128 trang, nhóm mạng xã hội (trong đó, 01 trang thông tin điện tử, 18 trang zalo và 109 trang nhóm facebook) phục vụ công tác tuyên truyền và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch. Đăng tải 114 tin, bài, 03 video và thực hiện 560 lượt bình luận đấu tranh, phản bác thông tin xấu độc, tiêu cực liên quan Đảng, Nhà nước, chính quyền.

- Phát hiện 44 vụ/48 đối tượng sử dụng mạng xã hội đăng tải thông tin tuyên truyền, chống phá Đảng, Nhà nước, chính quyền; đưa tin giả, tin sai sự thật, thông tin xúc phạm nhân phẩm cá nhân... đã răn đe giáo dục 35 đối tượng, xử phạt hành chính 13 đối tượng với tổng số tiền 87,5 triệu đồng.

III. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI

1. Tình hình, kết quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm

a) *Tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự xã hội*: Xảy ra 488 vụ, giảm 109 vụ so với cùng kỳ năm 2023 (488/597 vụ) = giảm 18,3%; làm 25 người chết, 174 người bị thương và thiệt hại tài sản trị giá khoảng 133,5 tỷ đồng. Đã điều tra làm rõ 454/488 vụ với 914 đối tượng, đạt 93%. Đã khởi tố 488 vụ/914 bị can.

b) *Tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế, chức vụ và tham nhũng*: Phát hiện 306 vụ/320 đối tượng, ít hơn 130 vụ so với cùng kỳ năm 2023 (306/436), thu giữ hơn 5,3 tấn pháo nổ; 21.300 gói thuốc lá các loại cùng nhiều hàng

hóa, tang vật khác. Khởi tố 138 vụ/202 bị can, thu hồi 6,099 tỷ/6,397 tỷ đồng. Xử phạt vi phạm hành chính 119 vụ/126 đối tượng tổng số tiền hơn 02 tỷ đồng.

c) *Vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường*: Đã phát hiện 205 vụ/182 đối tượng, ít hơn 06 vụ so với cùng kỳ năm 2023 (205/211). Khởi tố 04 vụ/06 bị can. Xử phạt hành chính 184 vụ/191 đối tượng với tổng số tiền 2,2 tỷ đồng.

d) *Tội phạm về ma túy*: Phát hiện bắt giữ 285 vụ/509 đối tượng mua bán, tàng trữ, vận chuyển, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhiều hơn 02 vụ so với cùng kỳ năm 2023 (285/283 vụ). Thu giữ: 55,346 kg ma túy các loại; 02 khẩu súng và một số tang vật có liên quan, đã khởi tố 269 vụ/471 bị can. Phối hợp các đơn vị liên quan lập hồ sơ đề nghị đưa 542 người nghiện đi Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Công tác truy nã, tiếp nhận, xử lý tin báo, bắt, điều tra xử lý án

a) *Công tác truy nã*: Tổng số đối tượng truy nã 71 đối tượng, trong đó: số cũ chuyển qua 36 đối tượng, phát sinh mới 35 đối tượng. Đã bắt, vận động đầu thú 28 đối tượng, hiện còn 43 đối tượng (trong đó 06 đối tượng ở ngoài nước). Bắt, vận động đầu thú theo quyết định truy nã của các đơn vị ngoài tỉnh 04 đối tượng.

b) *Công tác tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo tội phạm*: Tổng số phải xử lý trong năm là 2.214 tin (năm trước chuyển qua 228 tin, mới tiếp nhận 1.589 tin, phục hồi giải quyết 397 tin). Đã giải quyết 1.992/2.214 tin đạt 90%, trong đó: ra quyết định khởi tố vụ án hình sự 1.138 vụ; ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự 627 vụ; tạm đình chỉ giải quyết 227 vụ, đang xác minh làm rõ 222 tin.

c) *Công tác bắt giam, giữ*: Bắt giam, giữ 1.108 đối tượng. Trong đó: Bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp: 197 đối tượng; bắt người phạm tội quả tang: 637 đối tượng; bắt bị can, bị cáo để tạm giam: 254 đối tượng; bắt người đang bị truy nã: 20 đối tượng, không có trường hợp bắt oan, sai.

d) *Công tác điều tra xử lý án*: Tổng thụ lý điều tra 1.684 vụ/2.631 bị can, trong đó: Án cũ chuyển qua 407 vụ/610 bị can; án mới khởi tố 1.235 vụ/2.022 bị can; phục hồi điều tra 52 vụ/17 bị can; chuyển đến 78 vụ/70 bị can, chuyển đi 64 vụ/60 bị can, giảm do nhập án 32 vụ/30 bị can, tăng do tách án 08 vụ/02 bị can. Kết thúc điều tra 1.110 vụ/1.922 bị can (Chuyển Viện Kiểm sát nhân dân đề nghị truy tố 1.075 vụ/1.904 bị can. Đình chỉ điều tra 35 vụ/18 bị can). Tạm đình chỉ điều tra 72 vụ/22 bị can.

3. Công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn xã hội

a) *Công tác tham mưu thực hiện vai trò cơ quan thường trực triển khai Đề án 06 của tỉnh*

Mở đợt cao điểm “90 ngày đêm” triển khai mục tiêu “4 phủ” trên địa bàn tỉnh từ ngày 04/4/2024 đến 03/7/2024, kết quả: ⁽¹⁾ về chỉ tiêu cấp CCCD: Đã thu nhận được 10.963/19.883 CCCD cho công dân (đạt 55%). ⁽²⁾ thu nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử được 164.232/357.048 (đạt 46%). ⁽³⁾ phối hợp các nhà mạng rà soát, hỗ trợ công dân chưa có điện thoại Smartphone được trang bị điện thoại thông minh 4G được 22.471/22.095 trường hợp (đạt 102%). ⁽⁴⁾ thực hiện sim chính chủ kết hợp chữ ký số đã tích hợp được 251.743/374.443 trường hợp (đạt 67,2%).

b) *Công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội*

- Kiểm tra, phát hiện xử lý hành chính 64 trường hợp vi phạm về đăng ký, quản

lý cư trú, phạt tổng số tiền 85 triệu đồng.

- Phát hiện, bắt giữ 43 vụ/82 đối tượng vi phạm về sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, thu 26 khẩu súng, 156 viên đạn các loại; khởi tố 23 vụ/39 đối tượng, xử phạt VPHC 04 vụ/15 đối tượng với số tiền 30 triệu đồng. Phát hiện, bắt giữ 94 vụ/112 đối tượng mua bán, tàng trữ, vận chuyển pháo nổ, thu giữ hơn 5,3 tấn pháo các loại, đã khởi tố 56 vụ/68 đối tượng, xử phạt VPHC 21 vụ/27 đối tượng với số tiền hơn 390 triệu đồng.

- Tổng số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn tỉnh hiện có 1.586 cơ sở. Tổ chức kiểm tra, phát hiện, xử lý hành chính 142 lượt cơ sở vi phạm, phạt tổng số tiền hơn 731 triệu đồng.

c) Công tác quản lý xuất, nhập cảnh; quản lý người nước ngoài (NNN), công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài

- Phát hiện 23 vụ/56 trường hợp xuất nhập cảnh trái phép. Đã xử phạt vi phạm hành chính 47 trường hợp, tổng số tiền 138 triệu đồng, xử phạt bổ sung trục xuất 07 trường hợp người Trung Quốc, cảnh cáo 02 trường hợp, không xử phạt 02 trường hợp vi phạm là người Campuchia. Khởi tố 01 vụ/04 bị can về hành vi “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

- Phát hiện, xử phạt VPHC 33 vụ/17 tổ chức và 39 cá nhân vi phạm các quy định trong lĩnh vực xuất nhập cảnh với tổng số tiền 561,7 triệu đồng; áp dụng hình phạt bổ sung trục xuất đối với 07 trường hợp người Trung Quốc xuất, nhập cảnh trái phép. Đoàn kiểm tra liên ngành phát hiện 05 vụ/05 tổ chức và 02 cá nhân vi phạm quy định trong lĩnh vực xuất nhập cảnh, phạt tổng số tiền 128,7 triệu đồng.

d) Công tác đảm bảo trật tự ATGT

Công tác tuyên truyền: tổ chức được 253 buổi tuyên truyền trực tiếp cho khoảng 153.855 người trên địa bàn tỉnh, tặng 1.403 phần quà với tổng số tiền là 113 triệu đồng, phát 90.499 tờ rơi, cho viết cam kết 141.105 trường hợp. **Tuần tra kiểm soát:** Dừng kiểm tra 140.360 trường hợp, lập biên bản 61.483 trường hợp, tạm giữ phương tiện 22.670 trường hợp, tạm giữ giấy tờ 30.659 trường hợp. Ra quyết định xử phạt 53.213 trường hợp với tổng số tiền 156,4 tỷ đồng, tước GPLX 13.602 trường hợp, trả phương tiện 15.968 trường hợp, cảnh cáo 1.419 trường hợp. **Qua hệ thống camera giám sát** phát hiện 10.230 trường hợp vi phạm, đã xử lý được 5.658 trường hợp phạt tổng số tiền 23,6 tỷ đồng, tước GPLX 3.186 trường hợp. **Tai nạn giao thông:** xảy ra 296 vụ, làm chết 195 người, làm bị thương 164 người, hư hỏng 153 ô tô, 318 mô tô (thiệt hại tài sản ước tính 5,6 tỷ đồng). So với cùng kỳ năm 2023, giảm 42 vụ, giảm 24 người chết, giảm 06 người bị thương.

đ) Công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ

Tổ chức 201 lớp tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, kiến thức về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho 201 cơ sở với 8.824 người tham gia. Cấp giấy chứng nhận đối với 182 công trình; nghiệm thu cho 117 công trình. Kiểm tra 2.380 lượt cơ sở, phát hiện 97 trường hợp vi phạm với tổng số tiền 5,2 tỷ đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong 10 tháng năm 2024, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã quan tâm chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, chủ công là lực lượng Công an thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; đấu tranh có hiệu quả với tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. Các vụ án xảy ra đều được nhanh chóng điều tra, làm rõ, tỉ lệ điều tra, khám phá án cao (đạt trên 93%). Công tác quản lý nhà nước về ANTT được thực hiện tốt; tai nạn giao thông, tình hình cháy, nổ được kiểm soát...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Tội phạm giết người, cố ý gây thương tích do nguyên nhân xã hội vẫn diễn biến phức tạp. Tình hình tội phạm trộm cắp tài sản, tội phạm lừa đảo trên không gian mạng xảy ra nhiều. Cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện để phục vụ công tác chưa đáp ứng yêu cầu, do đó ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện các mặt công tác; kinh phí hỗ trợ thực hiện các chương trình phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy, phòng, chống mua bán người còn hạn chế, nhất là tại địa bàn cơ sở...

PHẦN IV. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

I. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Tiếp nhận 86 đơn, với 85 vụ việc. Đã giải quyết 71/85 vụ việc, chiếm tỷ lệ 83,5%; đang giải quyết 14/85 vụ việc, chiếm tỷ lệ 16,5%. Kết quả giải quyết 71 vụ việc, gồm: Giải quyết khiếu nại lần đầu 49 vụ việc: Khiếu nại đúng 02/49 vụ việc, chiếm tỷ lệ 4%, khiếu nại sai 43/49 vụ việc, chiếm tỷ lệ 87,8%, khiếu nại đúng một phần 04/49 vụ việc, chiếm tỷ lệ 8,2%. Giải quyết khiếu nại lần hai 14 vụ việc: Công nhận quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu 08/14 vụ việc (không công nhận nội dung khiếu nại của công dân), chiếm tỷ lệ 57,1%, không công nhận quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu 06/14 vụ việc (công nhận nội dung khiếu nại của công dân), chiếm tỷ lệ 42,9%. Đình chỉ giải quyết 08 vụ việc, do công dân rút đơn. Chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại đúng quy định: 54 vụ việc. Số quyết định phải thực hiện 34 quyết định. Số quyết định đã thực hiện xong 26 quyết định.

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO

Tiếp nhận 31 đơn, với 29 vụ việc. Đã giải quyết 24/29 vụ việc, chiếm tỷ lệ 82,8%; đang giải quyết 05/29 vụ việc, chiếm tỷ lệ 17,2%. Kết quả giải quyết 24 vụ việc, gồm: Tố cáo lần đầu 19 vụ việc: Tố cáo đúng 02/19 vụ việc, chiếm tỷ lệ 10,5%; tố cáo sai 15/19 vụ việc, chiếm tỷ lệ 79%, tố cáo có đúng có sai 02/19 vụ việc đơn, chiếm tỷ lệ 10,5%. Tố cáo tiếp 01 vụ việc: Tố cáo tiếp sai 01/01 vụ việc, chiếm tỷ lệ 100%. Đình chỉ giải quyết 04 vụ việc, lý do công dân rút đơn. Chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo đúng quy định: 21 vụ việc. Số kết luận phải thực hiện 07 kết luận. Số kết luận đã thực hiện xong 07 kết luận.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo có những chuyển biến tích cực. Thực hiện việc lãnh đạo trực tiếp công dân định kỳ và đột xuất luôn được thực hiện nghiêm túc, vì vậy những kiến nghị, phản ánh, những vấn đề mà nhân dân bức xúc luôn được ghi nhận kịp thời và chỉ đạo các ngành chức năng tham

muu giải quyết nghiêm túc. Các vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh, nhất là các vụ việc phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh luôn được quan tâm, chỉ đạo giải quyết dứt điểm, từ đó góp phần hạn chế việc khiếu kiện vượt cấp lên Trung ương, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Bên cạnh đó, các chính sách an sinh xã hội cũng được UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành vận dụng một cách linh hoạt để đảm bảo ổn định đời sống cho nhân dân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo còn có những hạn chế, như: Một số cơ quan, đơn vị công chức làm công tác tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác dẫn đến một số vụ việc khiếu nại, tố cáo giải quyết còn phải gia hạn thời gian giải quyết. Một số vụ việc mặc dù đã được giải quyết theo đúng quy định pháp luật, có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền nhưng công dân vẫn tiếp tục gửi đơn khiếu nại, tố cáo đến nhiều cấp.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2024, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh, Sở Tài chính, Thanh tra tỉnh;
- LĐVP, Phòng: NC, TH;
- Lưu: VT.



Trần Tuệ Hiền